**BÀI 7.TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ BA (G.G)**

**A.KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Untitled |
| **Trường hợp đồng dạng thứ ba** | Trường hợp 3:. |
| Nếu hai góc của tam giác này lần lượt bằng hai góc của tam giác kia thì hai tam giác đó đồng dạng với nhau. |

**B.BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

I . MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT.

**Câu 1.** **\_NB\_** Nếu  và  có ,  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 2.** **\_NB\_** Nếu  và  có , , ,  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 3.** **\_NB\_** Nếu  và  có , cần thêm điều kiện gì để  (g – g)?

**A.** . **B.**. **C.** . **D.** .

**Câu 4.** **\_NB\_** Cho  (g – g ). Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 5.** **\_NB\_** Cho hình vẽ **,** khẳng định nào sau đâyđúng



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 6.** **\_NB\_** Hai tam giác đồng dạng với nhau theo trường hợp góc – góc nếu

**A.** ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia.

**B.** hai góc của tam giác này lần lượt bằng hai góc của tam giác kia.

**C.** có hai cặp cạnh tương ứng bằng nhau.

**D.** hai cạnh của tam giác này tỉ lệ với hai cạnh của tam giác kia và hai góc tạo bởi các cặp cạnh đó bằng nhau.

**Câu 7.** **\_NB\_** Nếu  và  có ;  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 8.** **\_NB\_** Nếu  và  có ; . Để  thì cần thêm điều kiện

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

II. MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU.

**Câu 9.** **\_TH\_** Nếu  và  có ; ; ;  thì

**A. **. **B. **.

**C. **. **D. **.

**Câu 10.** **\_TH\_** Cho hình vẽ **.** Khẳng định nào sao đâyđúng



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 11. \_TH\_** Cho  vuông tại có , . Kẻ đường cao   . Độ dài đường cao  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 12.** **\_TH\_** Cho  vuông tại , đường cao . Hệ thức nào sau đây đúng

**A. **. **B. **.

**C. **. **D. **.

**Câu 13.** **\_TH\_** Cho hình thang  ,  là giao điểm hai đường chéo  và . Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 14. \_TH\_** Cho hình thang  ,  là giao điểm hai đường chéo  và . Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

II. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG.

**Câu 15.** **\_VD\_** Cho hình thang , , , . Độ dài đoạn thẳng  là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 16.** **\_VD\_** Cho hình thang vuông , có , , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 17.** **\_VD\_** Cho  vuông tại , đường cao  biết , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 18.** **\_VD\_** Cho hình vẽ, biết, **,** . Độ dài đoạn thẳng **** là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO.

**Câu 19.** **\_VDC\_**  cân tại  hai đường cao  và , cho , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A. **. **B.** ****. **C. **. **D. **.

**Câu 20.** **\_VD\_**  vuông tại  có ,  là phân giác , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.A** | **2.B** | **3.A** | **4.C** | **5.A** | **6.B** | **7.D** | **8.D** | **9.A** | **10.D** |
| **11.B** | **12.C** | **13.C** | **14.B** | **15.D** | **16.D** | **17.C** | **18.A** | **19.B** | **20.A** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI**

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT.

**Câu 1.** **NB\_**Nếu  và  có ,  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**

 Xét  và  có ,  nên  (g – g)

**Câu 2.** **\_NB\_** Nếu  và  có , , ,  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn B**

 có .

  và  có ,  nên  (g – g ).

**Câu 3.** **\_NB\_** Nếu  và  có ,cần thêm điều kiện gì dưới đây để ?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**

  và  có ,  nên  (g – g).

**Câu 4.** **\_NB\_** Cho  (g – g ). Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn C**

.

**Câu 5.** **\_NB\_** Cho hình vẽ**,** khẳng định nào sau đâyđúng



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**

 và  có ,  (gt) nên  (g – g ).

**Câu 6.** **\_NB\_** Hai tam giác đồng dạng với nhau theo trường hợp góc – góc nếu

**A.** ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia.

**B.** hai góc của tam giác này lần lượt bằng hai góc của tam giác kia.

**C.** có hai cặp cạnh tương ứng bằng nhau.

**D.** hai cạnh của tam giác này tỉ lệ với hai cạnh của tam giác kia và hai góc tạo bởi các cặp cạnh đó bằng nhau.

**Lời giải**

**Chọn B**

Hai tam giác đồng dạng với nhau theo trường hợp góc – góc nếu hai góc của tam giác này lần lượt bằng hai góc của tam giác kia.

**Câu 7.** **\_NB\_** Nếu  và  có ;  thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn D**

 và  có ,  nên  (g – g ).

**Câu 8.** **\_NB\_** Nếu  và  có , . Để  thì cần thêm điều kiện

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn D**

  có , .

  và  có  (gt) cần thêm điều kiện  thì 

 Lúc này  (g – g ).

II– MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU.

**Câu 9. \_TH\_** Nếu  và  có ; ; ;  thì

**A. **. **B. **.

**C. **. **D. **.

**Lời giải**

**Chọn A**

 có .

 và  có và  nên  (g – g).

Suy ra .

**Câu 10. \_TH\_** Cho hình vẽ **.** Khẳng định nào sao đâyđúng



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** ..

**Lời giải**

**Chọn D**

 và  có góc  chung,  nên  (g – g ).

**Câu 11. \_TH\_** Cho  vuông tại  có , . Kẻ đường cao . Độ dài đường cao  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn B**



 vuông tại  nên .

 và  có góc  chung,  nên  (g – g ).

 .

**Câu 12.** **\_TH\_** Cho  vuông tại , đường cao . Hệ thức nào sau đây đúng?

**A. **. **B. **.

**C.** ****. **D. **.

**Lời giải**

**Chọn C**



Xét  và  có:

 (Vì cùng phụ với  ); 

nên  (g – g ) .

**Câu 13. \_TH\_** Cho hình thang  ,  là giao điểm hai đường chéo  và . Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn C**



Vì  (gt) nên  (cặp góc so le trong) .

 và  có:

 (chứng minh trên);  (hai góc đối đỉnh)

Nên  (g – g ).

**Câu 14. \_TH\_** Cho hình thang  ,  là giao điểm hai đường chéo  và . Khẳng định nào sau đây đúng

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn B**

 

Vì  (gt) nên  (cặp góc so le trong) .

 và  có:

 (chứng minh trên);  (hai góc đối đỉnh)

Nên  (g – g ) .

 III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG.

**Câu 15.** **\_VD\_** Cho hình thang , , , . Độ dài đoạn thẳng  là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn D**

Vì  (cặp góc so le trong).

Xét  và  có:

 (chứng minh trên);  (gt)

Nên  (g – g ).

.

**Câu 16. \_VD\_** Cho hình thang vuông ,  có , , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn D**

.

Ta có  ( vì cùng vuông góc với ). (cặp góc so le trong)

Xét  và  có:

;  (chứng minh trên)

Nên  (g – g) .

**Câu 17. \_VD\_** Cho  vuông tại , đường cao  biết , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn C**



Xét  và  có :

  (Vì cùng phụ với ) ; 

nên  (g – g )  .

  .

**Câu 18.** **\_VD\_** Cho hình vẽ, biết , , ****. Độ dài đoạn thẳng **** là



**A. **. **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**

Xét  và  có:

Góc  chung,  (gt)

Nên  (g– g ) .

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO.

**Câu 19. \_VDC\_**  cân tại , hai đường cao  và , cho , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A. **. **B.** ****. **C. **. **D. **.

**Lời giải**

**Chọn B**



Ta có  cân tại  .

Vì  cân tại  nên  là đường cao đồng thời là đường trung tuyến ứng với cạnh  .

Áp dụng định lí Pytago vào tam giác vuông  ta có:

 

Xét  và  có: góc  chung; .

Nên  ( g – g ).

**Câu 20. \_VDC\_**  vuông tại  có ,  là phân giác , . Độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**



 có  nên .

Vì  là phân giác của  nên .

Xét  và  có: ;  chung

Nên  ( g – g ) .

Xét  có ,  nên  là nửa tam giác đều .

Áp dụng định lí Pytago vào  có:

.

. Từ đó .